

**CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG
(Áp dụng từ Khóa 22)**

1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Environmental Engineering Technology

2. Trình độ đào tạo: Đại học

Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Mục tiêu chương trình đào tạo

3.1 Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Trường Đại học Văn Lang nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và kỹ năng thực hành để có thể triển khai thực hiện các công tác chuyên môn của một kỹ sư môi trường bao gồm xử lý và cung cấp nước sạch; kiểm soát và xử lý ô nhiễm; tái sử dụng và thu hồi vật liệu; tái chế chất thải; quản lý hành chính và quản lý kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp; tăng trưởng xanh, phát thải cacbon thấp và phát triển bền vững.

3.2 Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

Sinh viên tham gia Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Đại học Văn Lang được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức cơ bản), kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành làm nền tảng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Kiến thức cơ bản bao gồm các kiến thức cơ bản về toán, lý, hóa, sinh nhằm giúp sinh viên có thể tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ học tập. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trang bị đầy đủ các kiến thức về tư tưởng chính trị, đạo đức và pháp luật thông qua các môn học như: Pháp luật đại cương; Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Kiến thức cơ sở ngành bao gồm: (1) kiến thức của các lĩnh vực liên quan đến ngành môi trường và các ứng dụng trong thiết kế; (2) kiến thức về các quá trình biến đổi vật lý, hóa học và sinh học của chất ô nhiễm, sự lan truyền và chuyển hóa của chất ô nhiễm trong môi trường đất, nước và không khí; (3) kiến thức cơ sở về kỹ thuật phân tích các thông số đánh giá chất lượng môi trường đất, nước, không khí và chất thải rắn và (4) thể hiện bản

vẽ kỹ thuật. Những kiến thức cơ sở ngành này là nền tảng để sinh viên có thể tiếp thu các kiến thức chuyên ngành.

Kiến thức chuyên ngành bao gồm các môn học cung cấp các kiến thức về: (1) các kỹ thuật xử lý nước cấp, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, khí thải, đất ô nhiễm và bùn, công nghệ sạch; (2) tính toán thiết kế hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống kỹ thuật quản lý chất thải rắn (đô thị, công nghiệp, chất thải rắn y tế), hệ thống quản lý chất thải nguy hại, hệ thống xử lý khí thải. Những kiến thức này giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng tính toán thiết kế, vận hành từng công trình đơn vị hay toàn bộ trạm xử lý nước cấp, nước thải, chất thải rắn, khí thải; (3) các kiến thức về quản lý chất lượng môi trường, chính sách môi trường, hệ thống quản lý môi trường trong công nghiệp, phân tích hệ thống, quản lý môi trường đô thị, đánh giá tác động môi trường và biến đổi khí hậu.

Kỹ năng

Kỹ năng chuyên môn

Chương trình đào tạo trang bị cho sinh viên những kỹ năng chuyên môn sau đây:

- Khả năng phân tích, xác định những vấn đề chính cần giải quyết, lựa chọn và đề xuất phương án thiết kế;
- Khả năng thiết kế công nghệ, quản lý và vận hành các công trình xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; các công trình tái chế chất thải; các công trình cấp nước sạch cho sinh hoạt và công nghiệp;
- Có khả năng tổ chức và thực hiện công tác quan trắc chất lượng môi trường của một cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cụm dân cư, khu đô thị; có khả năng thực hiện các chương trình kiểm toán môi trường, kiểm toán năng lượng;
- Có khả năng xây dựng quy hoạch hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống quản lý chất thải rắn (đô thị, công nghiệp, chất thải rắn y tế, chất thải nguy hại).
- Có khả năng tư vấn lập dự án đầu tư các công trình xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại), công trình cấp nước sạch;
- Có khả năng tổ chức và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng dân dụng;
- Có khả năng tổ chức xây dựng hệ thống quản lý chất lượng môi trường cho doanh nghiệp;
- Có khả năng tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ môi trường vào thực tiễn.

Ngoại ngữ

Sinh viên được trang bị kiến thức Anh văn cơ bản đạt năng lực tương đương bậc B1 theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương TOEIC 450).

Tin học

Chương trình học tạo cho sinh viên khả năng sử dụng thành thạo tin học văn phòng (word, excell, powerpoint) và khả năng ứng dụng phần mềm AUTOCAD để thể hiện các bản vẽ kỹ thuật. Bên cạnh được tập luyện trong học phần **tin học cơ bản và ứng dụng trong công nghệ môi trường**, các kỹ năng này của sinh viên còn được rèn luyện và nângcao thông qua việc thực hiện các tiểu luận, báo cáo tham quan, báo cáo thí nghiệm, đồ án môn học, báo cáo thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp.

Làm việc nhóm

Các bài thực hành trong phòng thí nghiệm, đồ án môn học, báo cáo tham quan thực tế, tiểu luận, bài tập lớn thường được tổ chức theo nhóm. Sinh viên tự chọn các thành viên trong nhóm theo số lượng quy định, tự phân công nhiệm vụ của từng thành viên trong nhóm sao cho có thể hoàn tất được nhiệm vụ môn học được tốt nhất. Nhờ đó, khi ra trường, các em có khả năng tổ chức và phối hợp tốt với các thành viên khác tại nơi làm việc để giải quyết công việc.

Giao tiếp

Yêu cầu trình bày vấn đề trước lớp (thuyết trình tiểu luận môn học), thuyết trình kết quả thí nghiệm, bảo vệ đồ án môn học, thi vấn đáp, bảo vệ kết quả thực tập tốt nghiệp, bảo vệ khóa luận tốt nghiệp sẽ rèn luyện cho sinh viên kỹ năng trình bày, thuyết phục, bảo vệ luận điểm, phân tích vấn đề, giải thích những phương án,...

Trong quá trình thực tập tốt nghiệp, sinh viên có cơ hội chủ động giao tiếp với các cơ quan, đơn vị bên ngoài để đề xuất yêu cầu, nguyện vọng được học hỏi kinh nghiệm thực tế, thu thập thông tin, số liệu, dữ liệu liên quan đến đề tài,... Đây cũng là cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp, khả năng thuyết phục người nghe.

Năng lực tự chủ

Những kiến thức chuyên môn giúp sinh viên có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; có khả năng lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn; có khả năng đưa ra các kết luận về các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật môi trường.

Bên cạnh những kiến thức và kỹ năng được trực tiếp rèn luyện trong chương trình đào tạo, sinh viên còn gián tiếp thu nhận kiến thức nhằm hoàn thiện tư tưởng đạo đức, chính

trị, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội; rèn luyện tính kỷ luật và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

4. Tóm tắt khối lượng chương trình đào tạo

TT	Kiến thức thành phần	Số tín chỉ	%
1	Khối kiến thức cơ bản	54	39,4
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	24	17,5
3	Khối kiến thức chuyên ngành	59	43,1
	* Khối kiến thức chuyên ngành chung	36	26,3
	* Khối kiến thức chuyên ngành riêng	23	16,8
	+ Lĩnh vực công nghệ môi trường, hoặc	10	7,3
	+ Lĩnh vực quản lý môi trường, hoặc	10	7,3
	+ Lĩnh vực biến đổi khí hậu, và	10	7,3
	+ Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp	13	9,5
	Tổng cộng	137	100

5. Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Sau khi học xong chương trình này, sinh viên cần phải thực hiện được:

1. Đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường, mức độ tiêu thụ năng lượng, mức độ ô nhiễm, mức độ nguy hại dựa trên kết quả phân tích mẫu và khảo sát thực tế;
2. Phân tích, so sánh và đề xuất phương án công nghệ xử lý nước cấp, nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại đạt yêu cầu theo các tiêu chuẩn chất lượng và quy chuẩn quốc gia liên quan đến môi trường hiện hành và các phương án tiết kiệm năng lượng;
3. Tính toán, thiết kế hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống kỹ thuật quản lý chất thải rắn (đô thị, công nghiệp, y tế) cho từng đối tượng cụ thể (cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu đô thị);
4. Quản lý và vận hành các công trình xử lý nước, nước thải, khí thải, chất thải rắn và các công trình tái chế chất thải;
5. Thực hiện nghiên cứu, phân tích và áp dụng kết quả đạt được để đánh giá, lựa chọn phương án công nghệ xử lý nước cấp, nước thải, khí thải, chất thải rắn, bùn, đất ô nhiễm và các công nghệ tái chế chất thải;
6. Lập dự án đầu tư các công trình xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bùn đất ô nhiễm), công trình cấp nước sạch và công trình tái chế chất thải;
7. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, xử lý và tái chế chất thải, dân dụng và các dự án hạ tầng khác;

8. Xây dựng chương trình quản lý môi trường cho một khu đô thị, cho một tổ chức hoặc doanh nghiệp;
9. Tổ chức và quản lý các hoạt động liên quan đến sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động;
10. Có nền tảng kiến thức cơ bản, khả năng cập nhật kiến thức để giải quyết các vấn đề môi trường theo yêu cầu của xã hội;
11. Có khả năng học tập nâng cao trình độ;
12. Có khả năng làm việc độc lập và tinh thần làm việc theo nhóm;
13. Có phẩm chất chính trị, nắm vững và tuân thủ đường lối chính sách, pháp luật;
14. Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên ngành đạt năng lực tương đương bậc B1 theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (tương đương TOEIC 450) và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT đến modul kỹ năng 09 và ứng dụng trong ngành Môi trường.

Mối liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1 Mối liên hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra

TT	Các học phần	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra (theo số thứ tự trình bày trong Mục 4)													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Khối kiến thức cơ bản	54														
1	Những nguyên lý cơ bản của CNML	5														X
2	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2														X
3	Đường lối CM của ĐCSVN	3														X
4	Pháp luật Đại cương	2														X
5	Anh văn 1 (khối Kỹ Thuật-CN)	3														X
6	Anh văn 2 (khối Kỹ Thuật-CN)	3														X
7	Anh văn 3 (khối Kỹ Thuật-CN)	2														X
8	Anh văn 4 (khối Kỹ Thuật-CN)	2														X
9	Anh văn 5 (Chuyên ngành Môi trường)	2														X
10	Anh văn 6 (Chuyên ngành Môi trường)	2														X
11	Anh văn 7 (khối Kỹ Thuật-CN)	2														
12	Toán cao cấp 1 (MT)	2										X				
13	Toán cao cấp 2 (MT)	2										X				
14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán B	2										X				
15	Hình học họa hình 1	2			X											
16	Hình học họa hình 2	2			X											
17	Vật lý đại cương (A1)	3										X				
18	Vật lý đại cương (A2)	2										X				
19	Hóa học đại cương (A1) và Thực hành	3										X		X		
20	Hóa học đại cương (A2) và Thực hành	2										X				
21	Sinh học đại cương và Thực hành	3										X		X		
22	Tin học cơ bản và ứng dụng	3			X											X
	Khối kiến thức cơ sở	24														
23	Nhập môn môi trường	2	X									X	X	X		

TT	Các học phần	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra (theo số thứ tự trình bày trong Mục 4)													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
24	Quá trình truyền nhiệt trong CNMT	2										X				
25	Quá trình thủy lực trong CNMT	2										X				
26	Cơ sở vi sinh môi trường & Thực hành	2										X		X		
27	Vi sinh môi trường & Thực hành	3	X	X		X	X		X		X	X	X	X		X
28	Cơ sở hóa môi trường	2										X				X
29	Hóa môi trường & Thực hành	3	X	X		X	X		X		X	X	X	X		X
30	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn & Thực hành	3	X	X		X	X		X		X	X	X	X		X
31	Cơ sở công nghệ môi trường & Thực hành	3	X	X			X					X	X	X		X
32	Luật và chính sách môi trường	2								X	X	X				
	Khối kiến thức chuyên ngành	59														
	Khối kiến thức chuyên ngành chung	36														
33	Sinh thái môi trường	2							X							
34	Trạm bơm và công trình thu & đồ án	2		X	X									X		
35	Công nghệ xử lý nước cấp & đồ án	4	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X
36	Mạng lưới cấp nước & Bài tập lớn	3	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X
37	Công nghệ xử lý nước thải & đồ án	4	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X
38	Mạng lưới thoát nước & đồ án	3	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X
39	Quản lý chất thải rắn sinh hoạt & đồ án	3	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X
40	Quản lý chất thải nguy hại	2	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X
41	Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà & BTL	2	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X
42	Kiểm soát không khí ô nhiễm	2	X	X	X	X	X	X	X			X	X	X		X
43	Ô nhiễm môi trường đất và công nghệ xử lý	2					X	X								
44	Sản xuất sạch hơn	2					X			X	X	X	X			X
45	Sức khỏe cộng đồng và an toàn lao động	3								X	X			X		X
46	Đánh giá tác động môi trường	2								X				X		

TT	Các học phần	Tín chỉ	Chuẩn đầu ra (theo số thứ tự trình bày trong Mục 4)													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Khối kiến thức chuyên ngành riêng															
	Lĩnh vực công nghệ môi trường	10														
47	Quan trắc môi trường	2							x	x				x		
48	Vật liệu trong các công trình xử lý chất thải	2			x											
49	Thực tập kỹ sư công nghệ môi trường	2			x											x
50	Ứng dụng công nghệ màng trong xử lý nước và nước thải	2		x	x	x	x	x	x			x	x	x		x
51	Kiểm toán môi trường	2	x	x						x						x
52	Độc học môi trường	2	x					x				x	x	x		x
	Lĩnh vực quản lý môi trường	10														
	Quan trắc môi trường	2	x						x	x		x		x		
53	Quản lý nguồn nước	2	x							x		x	x	x		x
54	Ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	2	x	x						x		x	x	x		x
55	Quản lý môi trường đô thị	2						x		x		x				x
56	Kinh tế môi trường	2								x		x	x	x		x
	Lĩnh vực biến đổi khí hậu	10														
	Quản lý nguồn nước	2	x							x		x	x	x		x
57	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	2	x	x						x		x	x	x		x
58	Phát triển đô thị theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu	2	x	x						x		x	x	x		x
59	Năng lượng tái tạo	2	x	x						x		x		x		
60	Kiểm toán năng lượng	2	x	x						x				x		
	Thực tập tốt nghiệp và khóa luận	13														
61	Thực tập Tốt nghiệp	3	x	x	x	x	x	x	x	x			x	x		
62	Khóa luận Tốt nghiệp	10	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x
	Tổng cộng	137														
	Tốt nghiệp LL Chính trị-TT.HCM														x	

6. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau đây:

1. Kỹ sư môi trường tại các cơ sở sản xuất, nhà máy xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải rắn y tế, khí thải), các Ban quản lý khu công nghiệp - khu chế xuất, các khu công nghiệp và khu chế xuất, các Phòng cảnh sát môi trường, các trạm quan trắc môi trường, các viện nghiên cứu về môi trường, các sở Khoa học và công nghệ, các sở Tài nguyên và Môi trường trong cả nước,...
2. Chuyên viên về quản lý môi trường và an toàn lao động trong các công ty đa quốc gia, chuyên viên môi trường trong các tổ chức thứ ba chuyên về giám sát và cấp chứng chỉ ISO 14000; chuyên viên tư vấn, giám sát, thanh tra, kiểm tra cho các dự án đánh giá tác động môi trường; lập dự án đầu tư, thiết kế, thi công và vận hành các nhà máy xử lý nước cấp, xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn đô thị, chất thải rắn công nghiệp, chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải rắn y tế, khí thải) và tái chế chất thải;
3. Nghiên cứu viên trong các Viện và Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ môi trường và quản lý môi trường;
4. Có thể làm cán bộ giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về đào tạo chuyên ngành môi trường.

Mối liên hệ giữa nội dung các học phần với cơ hội việc làm được thể hiện trong Bảng 2.

Bảng 2 Mối liên hệ giữa nội dung các học phần với cơ hội việc làm

TT	Tên học phần	Các cơ hội việc làm (theo số thứ tự trình bày trong Mục 5)			
		1	2	3	4
	Khối kiến thức cơ bản				
1	Những nguyên lý cơ bản của CNML				x
2	Tư Tưởng Hồ Chí Minh				x
3	Đường lối CM của ĐCSVN				x
4	Tốt nghiệp Lý luận Chính trị-Tư tưởng HCM				x
5	Pháp luật Đại cương				x
6	Anh văn 1 (khối Kỹ Thuật-CN)				x
7	Anh văn 2 (khối Kỹ Thuật-CN)				x
8	Anh văn 3 (khối Kỹ Thuật-CN)				x
9	Anh văn 4 (khối Kỹ Thuật-CN)				x
10	Anh văn 5 (Chuyên ngành Môi trường)		x	x	x
11	Anh văn 6 (Chuyên ngành Môi trường)		x	x	x
12	Toán cao cấp 1 (MT)				x
13	Toán cao cấp 2 (MT)				x
14	Lý thuyết xác suất và thống kê toán				x

TT	Tên học phần	Các cơ hội việc làm (theo số thứ tự trình bày trong Mục 5)			
		1	2	3	4
15	Hình học họa hình 1	x			x
16	Hình học họa hình 2	x			x
17	Vật lý đại cương (A1)				x
18	Vật lý đại cương (A2)				x
19	Hóa học đại cương (A1) và Thực hành				x
20	Hóa học đại cương (A2) và Thực hành				x
21	Sinh học đại cương và Thực hành				x
22	Tin học cơ bản và ứng dụng				x
	Khối kiến thức cơ sở ngành				
23	Nhập môn môi trường	x	x	x	x
24	Quá trình truyền nhiệt trong CNMT	x		x	x
25	Quá trình thủy lực trong CNMT	x		x	x
26	Cơ sở vi sinh môi trường và Thực hành			x	x
27	Vi sinh môi trường và Thực hành	x		x	x
28	Cơ sở hóa môi trường			x	x
29	Hóa môi trường và Thực hành	x	x	x	x
30	Ô nhiễm không khí và tiếng ồn và Thực hành	x	x	x	x
31	Cơ sở công nghệ môi trường và Thực hành	x		x	x
32	Luật và chính sách môi trường	x		x	x
	Khối kiến thức chuyên ngành				
	Khối kiến thức chuyên ngành chung				
33	Sinh thái môi trường		x	x	x
34	Trạm bơm và công trình thu và Đồ án	x	x	x	x
35	Công nghệ xử lý nước cấp và Đồ án	x	x	x	x
36	Mạng lưới cấp nước và Bài tập lớn	x	x	x	x
37	Công nghệ xử lý nước thải và Đồ án	x	x	x	x
38	Mạng lưới thoát nước và Đồ án	x	x	x	x
39	Quản lý chất thải rắn và Đồ án	x	x	x	x
40	Quản lý chất thải nguy hại	x	x	x	x
41	Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà	x		x	x
42	Xử lý không khí ô nhiễm				
43	Ô nhiễm môi trường đất và công nghệ xử lý	x		x	x
44	Công nghệ sạch	x	x	x	
45	Sức khỏe cộng đồng và an toàn lao động	x	x	x	x
46	Đánh giá tác động môi trường		x	x	x
	Khối kiến thức chuyên ngành riêng				
	<i>Lĩnh vực công nghệ môi trường</i>				
47	Quan trắc môi trường		x	x	x
48	Vật liệu trong các công trình xử lý chất thải	x	x	x	x
49	Thực tập kỹ sư công nghệ môi trường	x		x	x

TT	Tên học phần	Các cơ hội việc làm (theo số thứ tự trình bày trong Mục 5)			
		1	2	3	4
50	Ứng dụng công nghệ màng trong xử lý nước và nước thải	x		x	x
51	Kiểm toán môi trường		x	x	x
52	Độc học môi trường			x	x
	<i>Lĩnh vực quản lý môi trường</i>				
	Quan trắc môi trường		x	x	x
53	Quản lý nguồn nước		x	x	x
54	Ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	x	x	x	x
55	Quản lý môi trường đô thị	x		x	x
56	Kinh tế môi trường	x		x	x
	<i>Lĩnh vực biến đổi khí hậu</i>				
57	Quản lý nguồn nước	x	x	x	x
58	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	x	x	x	x
59	Phát triển đô thị theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu	x	x	x	x
60	Năng lượng tái tạo		x	x	x
61	Kiểm toán năng lượng	x	x	x	x
	Thực tập tốt nghiệp và khóa luận				
62	Thực tập tốt nghiệp	x	x		x
63	Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x	x

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên có thể học tiếp lên trình độ sau đại học, nghiên cứu sinh trong lĩnh vực công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, ô nhiễm không khí và đất, quản lý môi trường (đô thị và công nghiệp), quản lý, sử dụng và bảo tồn tài nguyên tại các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Nước và Nước thải (Water and Wastewater Engineering Program) và ngành Quản lý Môi trường (Environmental Management program) của Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan.
- Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Môi trường (Environmental Technology program) và ngành Quản lý Môi trường Đô thị (Urban Environmental Management program) của Trường Đại học Wageningen và Viện IHS, Hà Lan.

Tp. Hồ Chí Minh, 24 tháng 02 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

TS. NGUYỄN ĐẮC TÂM